

QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG DƯA LEO THÁI LAN GRQ 626

I. ĐẶC TÍNH GIỐNG

Giống sinh trưởng, phát triển tốt, phân nhánh khỏe, bộ lá lớn và xanh bền. Giống ra hoa tập chung, thời gian ra hoa cái sau trồng 20 - 25 ngày. Thời gian cho thu hoạch quả sau trồng 32 - 38 ngày, thời gian cho thu hoạch quả kéo dài 35 - 40 ngày, quả dạng thon dài, vỏ quả màu xanh nhạt, vỏ quả có gai nhỏ màu trắng. Trọng lượng quả trung bình 110-130 gram, thịt quả chắc, ăn giòn, ngọt và không bị đắng ở phần đầu quả. Tiềm năng năng suất của giống đạt 52 - 55 tấn/ha.

II. YÊU CẦU KỸ THUẬT

2.1. Thời vụ:

Giống trồng nhiều vụ trong năm nhưng tập chung vào hai vụ chính:

- Vụ Xuân Hè: Gieo giữa tháng 2 đến đầu tháng 4;
- Vụ Thu Đông: Gieo từ cuối tháng 7 đến cuối tháng 9.

2.2 Lượng giống gieo trồng:

Lượng hạt cần 1,4 - 1,6 kg hạt/ha, gieo thẳng hoặc gieo bầu đều được

2.3. Ngâm ủ hạt giống, làm bầu và chăm sóc cây con

2.3.1. Ngâm ủ:

Ngâm hạt với nước ấm (50-52°C) trong 3-4 giờ sau đó đưa hạt ra đãi sạch và ủ ấm (28- 30°C), độ ẩm (80-85 %). Sau 12 giờ lấy hạt rửa sạch, giặt khăn ủ, vắt bớt nước rồi ủ lại. Sau ủ 24 - 36 giờ hạt bắt đầu nhú mầm (rễ mầm bằng 1/3 chiều dài hạt).

2.3.2. Làm bầu, gieo hạt:

- Sử dụng khay bầu chuyên dụng, túi nilon đen hoặc lá chuối để làm bầu.
- Giá thể làm bầu dưa: Đất bột, mùn bã hữu cơ (xơ dừa, trấu hun, xác bã thực vật đã hoai mục), được phối trộn theo tỷ lệ 40% đất bột + 60% mùn bã hữu cơ + 15 gam super lân bột/100 kg hỗn hợp giá thể sau đó chuyển vào khay, túi bầu, giá thể trong khay, túi bầu được tưới ẩm trước khi gieo hạt.
- Gieo hạt đã ủ nứt nanh vào bầu, gieo 1 hạt/bầu, gieo xong phủ lớp giá thể mỏng vừa kín hạt và tưới nước đủ ẩm đến khi cây mọc.

2.3.3. Chăm sóc cây bầu

Tưới nước đủ ẩm, dỡ bỏ rơm rạ phủ sau khi cây mọc. Nếu cây con yếu có thể dùng NPK ngâm và pha loãng để tưới. Giữ ẩm thường xuyên cho cây bầu, vụ Thu đông cần che phủ lưới cho cây bầu. Trước khi trồng 2 -3 ngày, hạn chế tưới nước để cây con cứng, khỏe. Trước khi mang trồng cần phun xử lý phòng một số bệnh đặc biệt là bệnh lở cổ rễ cây con.

2.4. Chuẩn bị đất trồng

2.4.1. Chọn đất:

- Đất thịt nhẹ, cát pha, phù sa ven sông, giàu mùn và chất dinh dưỡng, độ pH thích hợp 5,5-6,0, đất chủ động tưới, tiêu.
- Nên trồng luân canh với các cây khác họ , không trồng trên đất vụ trước đã trồng các loại cây họ bầu bí, như: dưa hấu, dưa chuột, bí ngô,...

2.4.2. Làm đất, lên luống, phủ luống.

- Đất trồng cần được cày bừa kỹ, nhặt sạch cỏ dại; xử lý đất trước khi trồng bằng 20-25 kg Vibam 10H + 500 kg vôi bột/ha.
- Trồng giàn chữ A: Luống rộng 1,6 m; mặt luống rộng 1,2 m, cao 0,3 m.
- Phủ luống trồng bằng màng phủ nông nghiệp, màng phủ được đục lỗ trước khi trồng.

2.5. Kỹ thuật trồng cây con

2.5.1. Tiêu chuẩn cây con

- Vụ Xuân: Cây có 1,5 - 2 lá thật (18 đến 23 ngày sau gieo);
- Vụ Thu đông: Cây có 0,5 - 1 lá thật (7 đến 10 ngày sau gieo).

2.5.2. Khoảng cách, mật độ

- Trồng 2 hàng trên luống, hàng cách hàng 0,8 m và cây cách cây 0,5 m. Mật độ trồng 31.000 cây/ha.

2.5.3. Kỹ thuật trồng cây con

- Trước khi trồng cần nhúng khay bầu vào dung dịch thuốc Ridomil 72WP hoặc Benlat C nồng độ 0,2%, thời gian 2-3 phút để xử lý nấm bệnh rễ.
- Nên trồng cây con vào những ngày trời râm mát, tốt nhất nên trồng vào buổi chiều mát. Nhẹ nhàng gỡ cây con ra khỏi túi bầu, tránh làm vỡ bầu và đặt cây con xuống hố trồng, lấp đất kín bầu và ấn nhẹ rồi tưới nước giữ ẩm.

2.6. Chăm sóc sau trồng

2.6.1. Tưới nước

- Sau trồng cần đảm bảo đủ độ ẩm cho cây mau bén rễ hồi xanh.
- Thời kỳ cây ra hoa, đậu quả cây cần nhiều nước nên tưới thấm để đảm bảo đủ lượng nước cho cây phát triển tốt. Cây dưa chuột ưa ẩm nhưng không chịu được úng nên sau mưa cần khẩn trương rút hết nước trong rãnh, không để ngập úng.

2.6.2. Làm giàn

- Khi dưa xuất hiện tua cuốn cần tiến hành cắm giàn. Giàn cắm theo kiểu chữ A hoặc dùng lưới . Thường xuyên bắt ngọn, nhánh lên giàn và điều chỉnh ngọn và nhánh phân bố đều trên mặt giàn và dùng dây mềm buộc cây vào giàn theo kiểu hình số 8.

2.6.3. Bón phân và cách bón

- Lượng phân bón và phương pháp bón: Phân hữu cơ hoai mục 350-400kg/ sào sào (9.800 - 11.000kg/ha), hoặc phân hữu cơ vi sinh 40 - 45 kg/sào (1.100 - 1.300kg/ha); đạm urê 6 - 8 kg/sào (170 - 220 kg/ha); super lân 10 - 12 kg/sào (280 - 340 kg/ha); kali 7 - 8 kg/sào (200 - 220kg/ha); NPK(5:10:3): 30 - 35 kg/sào (850 - 980 kg/ha), vôi bột 500- 800kg nếu đất chua (pH<5,5). Tùy điều kiện đất đai cụ thể để điều chỉnh lượng phân bón tăng lên hoặc giảm đi cho phù hợp. Lưu ý bón đạm ure trước khi thu hoạch ít nhất 7 ngày.

- Bón lót 100% phân hữu cơ ủ hoai, 50% phân hữu cơ vi sinh, 50% lân super, 20% kali, 20% NPK và 100% vôi bột vào rạch (hốc) theo hai hàng trồng, đảo đều phân với đất, lấp kín rạch (hốc) trước khi trồng từ 1 đến 2 ngày.

- Bón thúc lần 1 (khi cây có 3 - 4 lá thật): 25% urê, 25% lân supe, 20% kali.

- Bón thúc lần 2 (khi xuất hiện nụ hoa): 50% phân hữu cơ vi sinh, 25% urê, 25% lân super, 20% kali, 20% NPK.

- Bón thúc lần 3 (sau thu quả lúa 4 - 5, khoảng 40 ngày sau trồng): 25% urê, 20% kali, 20% NPK.

- Bón thúc lần 4 (cách bón thúc lần 3 từ 12 - 15 ngày): 25% urê, 20% kali, 20% NPK.

2.7. Phòng trừ sâu bệnh hại

- Áp dụng phòng trừ sâu bệnh hại tổng hợp để hạn chế thấp nhất việc sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật như: Vệ sinh đồng ruộng, làm sạch cỏ, cày phơi ải đất để trừ các trứng, nhộng, sâu non trong đất, luân canh với cây lúa nước, ...

-Sử dụng thuốc theo hướng dẫn của ngành BVTV, nên sử dụng thuốc BVTV sinh học. Chú ý phòng trừ ở thời kỳ cây con để hạn chế sự phát sinh sâu bệnh trong thời gian thu hoạch quả.

2.7.1 Một số loại sâu hại và biện pháp phòng trừ

- Sâu xám: Sâu gây hại chủ yếu ở giai đoạn cây con. Loại này nên bắt bằng tay hoặc dùng thuốc ViBAM 5H rắc quang gốc cây hoặc trên mặt luống.

- Sâu xanh: Tham khảo một số loại thuốc: Regent 800WG, Sherpa 25EC, Xentri 35WDG, Pegasus 500SC... phun phòng.

- Rệp, bọ trĩ, bọ rầy: Tham khảo một số loại thuốc: Oncol 20EC 0,3%, Marshal 200EC 0,2%, Butyl 20WP 0,2%, Actara 25WG, thuốc thảo mộc HCD 25 BHN... để phòng trừ.

2.7.2 Một số loại bệnh hại và biện pháp phòng trừ

- Bệnh lở cổ rễ: Sử dụng một số loại thuốc: Viben C BTN nồng độ 0,2%, Ridomil Gold 68WG nồng độ 0,15% hoặc Validacin, nồng độ 0,2% phun vào buổi chiều mát, không mưa.

- Bệnh sương mai: Sử dụng một số loại thuốc: Ridomil Gold 68WG nồng độ 0,2- 0,25%, Zineb 80WP nồng độ 0,25-0,3%, Daconil 72WP... để phun phòng và trừ.

- Bệnh phấn trắng: Sử dụng một số loại thuốc: Score 250 EC, Bayfidan 20EC hoặc Cocide 5.8DE, nồng độ phun 0,15% phun vào buổi chiều mát, không mưa.

- Bệnh nứt thân chảy mủ: một số loại thuốc hay dùng như: Ridomil Gold 68WG, Daconil 72WP, Aliette 800 WG, Topsin M 70WP để phun phòng và trừ bệnh, chú ý phun vào phần gốc và dọc thân cây. Sử dụng thuốc có hoạt chất Mancozeb cộng Topsin M 70 WP và đồng sulphat hòa đặc, quét định kỳ 7 - 10 ngày/lần vào phần gốc và vị trí có vết nứt trên thân trên cây.

- Bệnh virus: Sau trồng 15-30 ngày, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, nhổ bỏ cây bị virus đem tiêu hủy, sau khi nhổ cần rắc vôi bột vào phần quanh gốc cây để khử trùng, hạn chế lây lan bệnh. Phun phòng trừ nhóm côn trùng chích hút là môi giới truyền bệnh như bọ trĩ, rầy, rệp, ... bằng các loại thuốc (Confidor, Admire, Oshin, Actara, Trebon, Penalty Gold, Chess, ...). Phun mặt dưới lá.

2.8. Thu hoạch, phân loại và bảo quản

2.8.1 Thu hoạch

- Sau khi hoa cái nở 5 -7 ngày cây bắt đầu cho thu hoạch quả, quả có chiều cao 16- 18 cm, đường kính 3 - 3,5 cm, khối lượng 110 - 130 gam/quả. Khi thu tránh để vỏ quả bị trầy xước, dập, loại bỏ những quả bị sâu bệnh, hình dạng không bình thường.

2.8.2 Phân loại và bảo quản

- Cần phân loại sản phẩm để đảm bảo độ đồng đều về trọng lượng, kích cỡ và màu sắc quả. Sau đó nhanh chóng được đưa đến nơi tiêu thụ, hoặc bảo quản trong điều kiện kho mát.